

Số: **08** /QĐ-UBQGNKT

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hoạt động
của Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ủy viên Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- UBTWMTTQVN;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, VPUBQG.



CHỦ TỊCH

Đào Ngọc Dung
**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG –
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Số: /QĐ-UBQGNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBQGNT ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Người khuyết tật Việt Nam)

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 06/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, để phát huy vai trò và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Luật người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của khuyết tật, Chiến lược Incheon về Thập kỷ người khuyết tật khu vực Châu Á – Thái Bình Dương giai đoạn 2013 – 2022, các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Người khuyết tật Việt Nam ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về Người khuyết tật giai đoạn 2017 – 2020 (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ những nhiệm vụ ưu tiên và trọng tâm hoạt động phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia về người khuyết tật để thúc đẩy hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật, các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật trong giai đoạn 2017 - 2020.

- Củng cố, phát triển năng lực chỉ đạo, phối hợp liên ngành của Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam; tích cực phát huy trách nhiệm của từng Ủy viên, các Bộ, ngành, địa phương, tăng cường sự tham gia của các tổ chức của người khuyết tật, vì người khuyết tật trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo phương châm “thực chất – trách nhiệm – phát triển”.

- Góp phần xây dựng uy tín quốc gia trong việc thiết lập và vận hành cơ quan đầu mối giúp Chính phủ điều phối có hiệu quả các nhiệm vụ về thực thi Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật

2. Yêu cầu

- Bảo đảm lộ trình và phân công trách nhiệm thực hiện Kế hoạch phù hợp với các mục tiêu và nội dung đã được xác định trong các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chủ động, kịp thời, đồng bộ; các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao chủ trì hoạt động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

1. Thúc đẩy hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về Người khuyết tật (NKT)

a) Thúc đẩy việc gia nhập Công ước số 159 của Tổ chức lao động quốc tế về tái thích ứng nghề nghiệp và việc làm cho người khuyết tật trong năm 2017 - 2018.

b) Thường xuyên rà soát, phát hiện những vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách, kịp thời đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng tích hợp, đơn giản hóa hệ thống văn bản, tạo sự minh bạch, thuận lợi trong tiếp cận thông tin pháp luật về người khuyết tật.

Trong hai năm 2017 - 2018, tập trung xử lý những hạn chế, bất cập trong công tác xác nhận người khuyết tật; dạy nghề cho người khuyết tật; hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật theo quy định của Luật người khuyết tật.

c) Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách đặc thù về lao động – việc làm đối với người khuyết tật trong Bộ luật lao động, Luật việc làm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế.

d) Đẩy mạnh lồng ghép vấn đề người khuyết tật trong xây dựng pháp luật và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu về người khuyết tật trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

e) Nghiên cứu, phân tích kết quả điều tra người khuyết tật năm 2016; nghiên cứu lồng ghép việc thu thập dữ liệu về người khuyết tật thông qua Tổng điều tra dân số và nhà ở quốc gia năm 2019.

g) Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo về công tác người khuyết tật theo Quyết định số 03/QĐ-UBQGNNKT ngày 17/3/2017; định kỳ kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu về người khuyết tật tại các phiên họp Ủy ban.

h) Hàng năm thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Luật người khuyết tật và các mục tiêu về người khuyết tật tại các Bộ, ngành, địa phương.

i) Đổi mới xây dựng kế hoạch kinh phí, bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với người khuyết tật và các chương trình, đề án về người khuyết tật.

k) Tập huấn về phương pháp, quy trình lập kế hoạch và dự toán ngân sách công tác người khuyết tật hàng năm cho thành viên Ủy ban Quốc gia Người khuyết tật (UBQGNNKT), Ban công tác NKT cấp tỉnh, Thường trực HĐND cấp tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

l) Nghiên cứu, xây dựng trình Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4/2020);

m) Kết thúc năm 2020, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thi hành Luật người khuyết tật, kết quả thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch và các chương trình đề án khác liên quan về trợ giúp người khuyết tật đến năm 2020^{1 2}, trên cơ sở đó:

- Đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật người khuyết tật để khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao trình độ pháp điển hóa và tiếp tục nội luật hóa Công ước về quyền của người khuyết tật;

¹ Gồm các chương trình, đề án, kế hoạch: 1) Đề án Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020; 2) Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020; 3) Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; 4) Kế hoạch quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014 – 2020

² Gồm các đề án: 1) Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020; 2) Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em nhiễm chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 – 2020; 3) Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Xây dựng, vận hành và từng bước củng cố, nâng cấp Trang thông tin điện tử của UBQGNKT là kênh thông tin chính thức tuyên truyền, cập nhật thông tin, hình ảnh về tổ chức và hoạt động của UBQGNKT.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật theo quy định tại Điều 20 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật; biên soạn, phát hành bằng hình thức phù hợp các tài liệu truyền thông chiến lược nhằm giảm định kiến, kỳ thị đối với người khuyết tật, trọng tâm là tuyên truyền Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, nâng cao nhận thức cho người sử dụng lao động về vấn đề khuyết tật; hướng dẫn truyền thông về người khuyết tật; hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật.

d) Nghiên cứu tổ chức Diễn đàn quốc gia về người khuyết tật hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức xã hội về công tác người khuyết tật, kết nối trách nhiệm và tăng cường đối thoại giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các đối tác phát triển; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích về trợ giúp người khuyết tật.

e) Hàng năm xây dựng và phát hành Báo cáo quốc gia về hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

g) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân dịp Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày người khuyết tật thế giới (3/12).

3. Nâng cao năng lực, kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động của Ủy ban quốc gia

a) Thúc đẩy hoạt động thường xuyên của Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGNKT gắn với việc triển khai các hoạt động của Ủy ban; làm nòng cốt trong công tác lồng ghép vấn đề NKT trong xây dựng chính sách, pháp luật.

b) Kiện toàn nhân sự và điều kiện hoạt động của Văn phòng UBQGNKT bảo đảm các vị trí việc làm thiết yếu để nâng cao năng lực tham mưu, phục vụ.

c) Thúc đẩy việc thành lập và hướng dẫn hoạt động đối với Ban công tác người khuyết tật ở cấp tỉnh, cấp huyện; phấn đấu đến hết năm 2020, 100% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban công tác người khuyết tật; đến hết năm 2020, 60% quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban công tác NKT .

d) Xúc tiến thành lập Quỹ trợ giúp người khuyết tật và triển khai hoạt động theo quy định tại Điều 10 Luật người khuyết tật.

e) Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thiết thực nhằm nâng cao năng lực, cập nhật thông tin hữu ích cho các Ủy viên Ủy ban, Tổ chuyên gia tư vấn, Văn phòng Ủy ban.

g) Đổi mới công tác chuẩn bị nội dung và tổ chức các phiên họp UBQGNKT trên cơ sở xác định rõ những vấn đề về cơ chế, chính sách cần được thảo luận tập thể; tăng cường hình thức xin ý kiến Ủy viên Ủy ban bằng văn bản; phát huy vai trò của UBQGNKT trong việc kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật (đặc biệt về vấn đề phân bổ ngân sách và lồng ghép công tác người khuyết tật).

h) Xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác hàng năm trên cơ sở đề xuất của từng Ủy viên về các nhiệm vụ ưu tiên về trợ giúp NKT hàng năm.

i) Năm 2020, tổ chức sơ kết, đánh giá thực tiễn 04 năm hoạt động của UBQGNKT, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của UBQGNKT nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày Người khuyết tật Việt Nam.

4. Hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút các chương trình, dự án, sáng kiến của các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ nước ngoài vào hoạt động trợ giúp người khuyết tật và hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động của UBQGNKT.

b) Phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác với tổ chức tương đương UBQGNKT ở các quốc gia để trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về trợ giúp người khuyết tật dựa trên quyền; tham dự các diễn đàn, hội thảo khu vực và quốc tế, quảng bá về hoạt động của UBQGNKT.

c) Tích cực chuẩn bị Báo cáo quốc gia lần thứ nhất về thực thi Công ước CRPD vào năm 2017, lần thứ hai vào năm 2021; xây dựng kế hoạch để thực hiện các kiến nghị của Ủy ban về quyền của NKT của Liên hợp quốc.

5. **Đẩy mạnh xã hội hóa**

a) Nghiên cứu trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở chính hình, phục hồi chức năng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, tạo việc làm và cơ sở cung cấp dịch vụ khác trợ giúp NKT để thu hút nguồn lực xã hội hóa.

b) Nghiên cứu, rà soát cơ chế, chính sách để hỗ trợ thúc đẩy hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật; tăng cường hoạt động tham vấn và phát huy vai trò, sự tham gia của người khuyết tật trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

c) Nghiên cứu thí điểm và hỗ trợ thành lập, hoạt động mô hình doanh nghiệp xã hội của người khuyết tật; tổng kết, đánh giá và phát triển mô hình trong giai đoạn 2017-2020.

III. **LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

(Phụ lục kèm theo)

IV. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, các Bộ, ngành, địa phương và các thành viên Ủy ban theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện và báo cáo Chủ tịch Ủy ban kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền để giải quyết. /



Đào Ngọc Dung
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



PHỤ LỤC

nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hoạt động chiến lược của Ủy ban quốc gia về người khuyết tật giai đoạn 2017 - 2020

theo Quyết định số 08/QĐ-UBQGNTK ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
1. Thúc đẩy hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về NKT						
1.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung những vướng mắc, bất cập của hệ thống văn bản QPPL về NKT	Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung kịp thời	2017 - 2020	Các Bộ, ngành hữu quan	Theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL	- Luật ban hành VBQPPL; - Luật NKT.
2.	Gia nhập Công ước số 159 của Tổ chức lao động quốc tế về tái thích ứng nghề nghiệp và việc làm cho người khuyết tật	Hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc gia nhập điều ước theo quy định của Luật điều ước quốc tế	2017	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng UBQGNTK, Vụ Hợp tác quốc tế)	- Bộ Ngoại giao; - Bộ Tư pháp;	Quyết định 2528/QĐ-TTg ngày 31/12/2015. phê duyệt Kế hoạch thực hiện và đề xuất gia nhập các công ước của Liên hợp quốc và của ILO trong lĩnh vực lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020
3.	Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách đặc thù về lao động - việc làm đối với người khuyết tật trong Bộ luật lao động, Luật việc làm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	- Báo cáo kết quả nghiên cứu; - Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về NKT trong Bộ luật lao động và các luật có liên quan	2017-2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng UBQGNTK, Vụ pháp chế, Cục việc làm)	- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Các tổ chức có liên quan;	
4.	Đẩy mạnh lồng ghép vấn đề NKT trong xây dựng pháp luật và các chính	Kiến nghị của UBQGNTK về các dự án	Theo chương trình xây	Bộ Lao động - Thương binh và	- Ủy ban về CVĐXH;	- Khoản 4, Điều 5 Luật NKT

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	sách phát triển kinh tế - xã hội, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững	luật, pháp lệnh	đựng luật, pháp lệnh hàng năm	Xã hội (Văn phòng UBQGKT, Vụ pháp chế)	- Ban soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh; - Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGKT; - Các tổ chức của NKT, vì NKT	-Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật ban hành VBQPPL
5.	Công bố, nghiên cứu, phân tích kết quả điều tra người khuyết tật năm 2016; Lồng ghép việc thu thập dữ liệu về người khuyết tật thông qua Tổng điều tra dân số và nhà ở quốc gia năm 2019	- Báo cáo phân tích số liệu VDS 2016 - Các nội dung về NKT trong Biểu mẫu Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019	2018 – 2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Các Bộ, ngành liên quan. - Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGKT; - Các tổ chức, nhà tài trợ quốc tế.	Quyết định của Thủ tướng về chương trình điều tra, thống kê quốc gia
6.	Theo dõi, đánh giá, mở rộng nghiệp vụ quản lý trường hợp với người khuyết tật	Sơ kết 4 năm thực hiện Thông tư số 01/2015/TT-BLĐTBXH	2020	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội)	Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	Thông tư số 01/2015/TT-BLĐTBXH
7.	Đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo về công tác NKT theo Quyết định số 03/QĐ-UBQGKT; kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu về NKT tại các phiên họp UBQGKT	Báo cáo định kỳ của các Bộ, ngành có đủ thông tin về tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu về NKT	Định kỳ 6 tháng và hàng năm	UBQGKT	Các Bộ, ngành có trách nhiệm báo cáo theo quy định của: - Đề án 1019; - Đề án 1215; - Đề án 1956 - Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của	Quyết định của Thủ tướng phê duyệt các Đề án 1019, Đề án 1215, Đề án 1956, Kế hoạch 1100.

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					người khuyết tật;	
8.	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Luật người khuyết tật và các mục tiêu về người khuyết tật tại các Bộ, ngành, địa phương	Thành lập Đoàn công tác liên ngành	Hàng năm	UBQGNTK	- Ủy viên Ủy ban; - Các Bộ, ngành hữu quan; - Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGNTK.	
9.	Đổi mới xây dựng kế hoạch kinh phí, bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với NKT và các chương trình, đề án về NKT	- Các Bộ, ngành đề xuất kinh phí gắn với lập kế hoạch công tác; - Phân bổ đủ kinh phí, đúng kế hoạch; - Sử dụng kinh phí đúng mục đích	Hàng năm	Bộ Tài chính	- Bộ LĐTĐ (Văn phòng UBQGNTK); - Các Bộ, ngành, tổ chức tham gia Đề án 1019, Đề án 1215, Đề án 1956, Kế hoạch 1100.	Quyết định của Thủ tướng phê duyệt các Đề án 1019, Đề án 1215, Đề án 1956, Kế hoạch 1100.
10.	Tập huấn về phương pháp, quy trình lập kế hoạch và dự toán ngân sách công tác NKT	Các hội nghị tập huấn cho thành viên UBQGNTK, Ban công tác NKT cấp tỉnh, Thường trực HĐND cấp tỉnh, Sở LĐTĐ	2017-2018	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Văn phòng UBQGNTK)	- Bộ Tài chính; - Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội.	
11.	Nghiên cứu, xây dựng Đề án đề xuất Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật	Chỉ thị của Ban Bí thư	Trước 18/4/2020	UBQGNTK	- Các Bộ, ngành; - Các tổ chức có liên quan;	
12.	Tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật NKT, các chương trình, đề án về	- Báo cáo tổng kết thi hành Luật;	2020	Bộ LĐTĐ (Văn phòng)	Các Bộ, ngành, tổ chức tham gia Đề án 1019,	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	người khuyết tật có mục tiêu đến năm 2020 ¹	- Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, đề án;		UBQGKKT và các đơn vị liên quan)	Đề án 1215, Đề án 1956, Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội	
13.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật người khuyết tật	- Hồ sơ đề xuất dự án Luật; - Dự án Luật được đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022	2020	Bộ LĐTBXH	- Các Bộ, ngành; - Các tổ chức có liên quan; - Các nhà tài trợ.	
14.	Nghiên cứu, xây dựng Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	2020	Bộ LĐTBXH (Văn phòng UBQGKKT và các đơn vị liên quan)	- Các Bộ, ngành; - Các tổ chức có liên quan;	
2. Công tác thông tin, tuyên truyền						
15.	Vận hành, củng cố, nâng cấp Trang thông tin điện tử của UBQGKKT	- Khởi động Trang thông tin điện tử; - Quản trị, cập nhật, nâng cao chất lượng thông tin;	2017	Văn phòng UBQGKKT	- Trung tâm tin học;	
16.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật	- Báo cáo nghiên cứu Đề án; - Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp phê	2018 – 2020	Bộ Tư pháp	- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Văn phòng UBQGKKT);	Điều 20 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật

¹ Gồm các chương trình, đề án, kế hoạch: 1) Đề án Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020; 2) Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020; 3) Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; 4) Kế hoạch quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014 – 2020

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
		duyet Đề án.			- Các tổ chức của NKT.	
17.	Biên soạn, phát hành một số ấn phẩm truyền thông chiến lược về NKT và chính sách, pháp luật trong nước và quốc tế về quyền của NKT truyền thông về người khuyết tật;...	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu tuyên truyền về Công ước CRPD; - Tài liệu truyền thông cho người sử dụng lao động; - Tài liệu hướng dân truyền thông về NKT; - Tài liệu hướng dẫn hòa nhập cộng đồng của NKT. 	2017 – 2020	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Văn phòng UBQGCKT)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam; - Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam; - Bộ Thông tin – Truyền thông; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện Công ước CRPD; - Quyết định 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
18.	Tổ chức Diễn đàn quốc gia về người khuyết tật hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng Đề án; - Tổ chức thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt 	2018	UBQGCKT	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành liên quan; - Liên hiệp Hội về NKT Việt Nam; - Hội Bảo trợ NTT và TMC VN; - Các đối tác phát triển và nhà tài trợ. 	
19.	Xây dựng, phát hành Báo cáo quốc gia về hoạt động trợ giúp người khuyết tật	Báo cáo quốc gia	Hàng năm	UBQGCKT	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành liên quan; - Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGCKT. 	
20.	Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân dịp Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Người khuyết tật thế giới (3/12)	<ul style="list-style-type: none"> - Các sự kiện truyền thông cấp quốc gia và địa phương. - Kế hoạch tổ chức kỷ 	Hàng năm	UBQGCKT	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành liên quan; - Các tổ chức của người khuyết tật; 	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
		niệm 40 năm Ngày Người khuyết tật Việt Nam vào năm 2020.				
3. Nâng cao năng lực, kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động của UBQGNTK						
21.	Thúc đẩy hoạt động thường xuyên của Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGNTK;	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hàng tháng gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của UB; - Nòng cốt lồng ghép vấn đề NKT trong các dự án luật, pháp lệnh, chương trình, kế hoạch. 	Hàng năm	Văn phòng UBQGNTK	- Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGNTK;	
22.	Kiện toàn nhân sự và điều kiện hoạt động của Văn phòng UBQGNTK	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát vị trí việc làm; - Bổ sung biên chế theo vị trí việc làm; - Điều kiện làm việc bảo đảm tiếp cận với NKT 	2017 – 2018	Cục Bảo trợ xã hội, Bộ LĐTBXH	Vụ TCCB, Bộ LĐTBXH	
23.	Nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Quỹ trợ giúp người khuyết tật	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập và công nhân Điều lệ hoạt động của Quỹ;	2018-2020	UBQGNTK	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nội vụ; - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Bộ Tài chính. 	Luật Người khuyết tật
24.	Thúc đẩy việc thành lập và hướng dẫn hoạt động Ban công tác NKT ở cấp tỉnh, cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cấp tỉnh; - 60% cấp huyện. 	2017 – 2020	UBQGNTK	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
25.	Nâng cao năng lực cho các Ủy viên Ủy ban, Tổ chuyên gia tư vấn của UBQGNTK, Văn phòng UBQGNTK.	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị tập huấn; - Hội thảo; - Tài liệu bồi dưỡng 	Hàng năm	UBQGNTK	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Ủy ban; - Tổ chuyên gia tư vấn; - Thành viên các tiểu 	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
		chuyên đề; - Nghiên cứu thực tế.			ban;	
26.	Sơ kết, đánh giá thực tiễn 4 năm hoạt động và đề xuất kiện toàn UBQGNKT	- Báo cáo sơ kết 4 năm (2016-2020); - Đề án kiện toàn UB; - Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2020	UBQGNKT	- Bộ Nội vụ; - Các Bộ, ngành liên quan - Văn phòng Chính phủ.	
27.	Đổi mới công tác chuẩn bị nội dung và tổ chức phiên họp UBQGNKT; nâng cao hiệu quả kiến nghị của Ủy ban đối với các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước	- Thảo luận những vấn đề về cơ chế, chính sách tại các phiên họp Ủy ban; - Xin ý kiến Ủy viên Ủy ban bằng văn bản về các vấn đề cần thiết	Hàng năm	UBQGNKT	- Ủy viên Ủy ban; - Tổ chuyên gia tư vấn;	
28.	Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm trên cơ sở đề xuất của các Ủy viên Ủy ban về các nhiệm vụ ưu tiên	Kế hoạch công tác của UBQGNKT	Hàng năm	Văn phòng UBQGNKT	- Các Ủy viên Ủy ban; - Tổ chuyên gia tư vấn.	
IV. Hợp tác quốc tế						
29.	Tăng cường thu hút và thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, sáng kiến của các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ nước ngoài vào hoạt động trợ giúp người khuyết tật và hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động của UBQGNKT			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Bộ LĐTBXH; - Các Bộ, ngành hữu quan; - Các tổ chức quốc tế;	
30.	Phát triển quan hệ hợp tác với tổ chức trong đương UBQGNKT một số nước	- Tham gia các diễn đàn hợp tác đa phương; - Các hoạt động song phương.	Hàng năm	UBQGNKT	Bộ Ngoại giao	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả	Thời hạn thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
31.	Thực hiện tốt nghĩa vụ quốc gia về Báo cáo thực thi Công ước CRPD	- Báo cáo quốc gia gửi Ủy ban Công ước CRPD; - Kế hoạch thực hiện các kiến nghị của Ủy ban CRPD của Liên hợp quốc.	2017; 2020;	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế)	- Bộ Ngoại giao; - Các Bộ, ngành liên quan.	
V. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò và sự tham gia của NKT trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về NKT						
32.	Ban hành quy định về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, tạo việc làm và cơ sở cung cấp dịch vụ khác trợ giúp NKT để thu hút nguồn lực xã hội hóa	Văn bản QPPL	2018	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội)	- Vụ Pháp chế; - Nhóm chuyên gia tư vấn	
33.	Nghiên cứu, rà soát cơ chế, chính sách để hỗ trợ thúc đẩy hoạt động của các tổ chức của NKT, tổ chức vì NKT; tăng cường hoạt động tham vấn và phát huy vai trò, sự tham gia của NKT trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về NKT	- Góp ý các dự thảo văn bản QPPL về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Các hoạt động tham vấn NKT	2017 - 2018	Bộ Nội vụ	- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Các tổ chức hội của NKT;	
34.	Nghiên cứu thí điểm và hỗ trợ thành lập, hoạt động mô hình doanh nghiệp xã hội của NKT; tổng kết, đánh giá và phát triển mô hình.	Vận hành có hiệu quả mô hình doanh nghiệp xã hội của NKT	2017-2020	UBQG NKT	- Hiệp hội sản xuất, kinh doanh của NKT; - VCCI; - Liên minh hợp tác xã Việt Nam; - Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.	- Luật doanh nghiệp; - Luật đầu tư;